

Thời buổi “31 Tháng Tư” của Vương Hồng Sển

Ngô Nhân Dụng

Nhà văn Vương Hồng Sển không hay bàn chuyện chính trị. Cụ thường kể chuyện Sài Gòn năm xưa, rí rả về thú chơi đồ cổ, tự chế nhạo mình sống “Hơn Nửa Đời Hư.” Năm 1993, đã ngoài 90 tuổi, cụ vẫn gắng sức ngồi viết kể tiếp những chuyện mình đã từng trải qua cuốn “Nửa Đời Còn Lại” (Văn Nghệ xuất bản, California, 1996). Trong sách này, có hai chỗ Vương Hồng Sển nhắc đến ngày 31 (sic) Tháng Tư năm 1975! Lần đầu, ở trang 285, cụ viết: “...tôi xin được lần thân lấy theo sức học đày giếng mà luận việc trên cao để được tỏ chút nỗi lòng một dân Nam thấp hèn buổi 31-4-1975.” Nhắc lại: một dân Nam thấp hèn buổi 31 Tháng Tư 1975!

Ai cũng biết Tháng Tư chỉ có 30 ngày. Riêng cái ngày 30 Tháng Tư năm 1975 là một ngày mà người dân Việt Nam thuộc thế hệ trên 40 tuổi không thể nào nhớ lộn, không thể nào làm lẫn được. Cụ còn viết một lần nữa, trang 291: “...tôi đây đã trải cảnh chịu đựng sau ngày 31-4-1975 ở Sài Gòn, làm tôi bắt nhớ Nguyễn Du năm 1802...”

Có phải cụ Vương Hồng Sển tuổi già viết lộn hay người đánh máy bấm lộn một nút? Giả thiết tác giả đã lẫn, viết sai 2 lần, khó tin. Vì đọc cả cuốn hồi ký, tự sự này, chúng ta thấy ông còn rất minh mẫn. Ông nhắc lại những chuyện thời 1922, 1946, vẫn nhớ và ghi lại từng chi tiết. Vương Hồng Sển nổi tiếng là người có thói quen ký cốp cát giữ các kỷ vật, ghi chép các biến cố trong đời mình rất cẩn thận. Ông còn giữ cái toa thuốc của Bác Sĩ Nguyễn Văn Thịnh viết ngày 17 Septembre 1924. Còn người đánh máy, nếu ngón tay bấm sai thì chỉ lộn zero sang số 9 chứ không phải số 1, vì trên bàn máy hai số zero và số một rất xa nhau.

Cho nên, có thể đoán khi cụ Vương viết hai lần ngày 30 ra 31 như vậy, chắc là cố ý. Đó là một cách phát biểu ý kiến về chính trị.

Cuốn sách vẫn theo lối văn “rất Vương Hồng Sển!” Tức là cụ kể chuyện miên man, chuyện nọ xọ chuyện kia, lối văn “cà rỡn, cà tưng” theo phong thái miệt Vườn hay nhái giọng Triều Châu. Lâu lâu, tác giả “đánh du kích” một câu thắm thía, đó là lúc bàn xéo về chính trị! Viết 30 thành 31 là một lối cà tưng rỡn chơi, gửi một thông điệp cho người hiểu văn mình!

Hai lần “cố ý” viết ngày 30 ra ngày 31, là hai lần tác giả Sài Gòn Năm Xưa viết với tâm lòng đầy cảm khái, kể tâm tình như đang muốn trút ra những “nỗi riêng lộp lộp sóng vùi.” Lần thứ nhất, cụ nói đến thân phận “một dân Nam thấp hèn buổi 31-4-1975!” Tự nhận mình thấp hèn như ốc ngòi “đáy giếng” đòi bàn luận việc “trên cao,” dù chỉ bàn một chuyện văn học, người miền Bắc gọi là “nói kháy.” Lần viết lộn thứ hai là đoạn Vương Hồng Sển tự so sánh mình với kiếp “hàng thân lơ láo phận mình ra đâu” của Nguyễn Du khi phải về làm tôi triều Nguyễn. Vương Hồng Sển đã viết rất dài về tâm sự Nguyễn Du trong thời gian đầu thế kỷ 19, để biện luận rằng trong thân phận “hàng thân” đó Tố Như không thể bình tâm mà sáng tác truyện Kiều được. Đó là ngẫm mình mà suy ra tâm trạng người xưa. Còn lần thứ ba, ở trang 333 khi chỉ mô tả khách quan quang cảnh một khu phố Sài Gòn thay đổi, thì Vương Hồng Sển viết đúng, “...từ ngày 30-4-1975 và hiện nay đã trở nên phố xá tấp nập lộp lộp buôn bán, lộp lộp làm cửa hàng to...” Ba lần viết đến ngày 30 Tháng Tư, hai lần viết lộn. Phải nghi là nhà văn cố ý.

Cố ý, nhưng là ý gì? Hàng chữ “buổi 31-4-1975” của Vương Hồng Sển đã tóm gọn tất cả những năm tháng sau ngày 30 Tháng Tư năm cũ, sau cuộc đổi đời! Bây giờ đọc cụ Sển, độc giả vẫn chia sẻ được nỗi niềm của người dân miền Nam, đặc biệt là người Sài Gòn, ngậm ngùi nghĩ tới “buổi sau ngày 30 Tháng Tư!” Vương Hồng Sển là một nhân chứng, một nhà viết sử dân gian của thành phố Sài Gòn với 70 năm bao kinh nghiệm biển dâu. Với con mắt tinh tế, ngòi bút hóm hỉnh, mặc dù nhất định không bàn chuyện chính trị, tìm cách tránh né lưới kéo kiểm duyệt của các nhà xuất bản, cụ Vương vẫn ghi cho chúng ta những nét chấm phá về

thế cuộc để các sử gia sau này phải tinh ý chăm chú mà gạn lọc.

Vương Hồng Sển không bị rơi vào cảnh tù cải tạo, nhưng đã nhắc đến thời đoàn quân của Nguyễn Ánh ra chiếm Bắc Hà, chỉ có hai người trong giới sĩ phu của Nhà Lê và Nhà Tây Sơn bị chế độ mới hành hạ, là Phan Huy Ích bị bỏ tù và Cống Chính bị đánh đến chết vì thù riêng. Nhắc chuyện cũ, chính là để so sánh với chính sách lừa bắt hàng trăm ngàn người đi tù mùt mùa gọi là “cải tạo”!

Thân phận người trí thức miền Nam có những nỗi đau đớn vì mất tự do. Có đoạn đang bàn chuyện Phạm Quỳnh, cụ Vương đánh một câu: “trong này (tức là trong miền Nam) ngày nay (tức là khác trước 1975) có miệng mà khó nói nên lời, có tay cầm viết mà khó ghi lời nào khỏi bị sửa chữa, cắt xén - vả lại tôi là người gì mà được phép nói...” (trang 267). Tôi là người gì mà dám nói? Cụ Vương có lúc bỗng trở nên nóng nhiệt, dầu vẫn rụt rè nhưng nhất quyết phải nói, khi cụ lên tiếng bênh vực Phan Thanh Giản, một danh nhân miền Nam vẫn bị đảng Cộng Sản buộc tội và bêu riếu một cách thô bạo, bất công. Sau khi biện luận để phục hồi danh dự Phan Thanh Giản, Vương Hồng Sển viết: “...người đời nay học thuyết mới, tư tưởng theo mới, quên ơn kẻ trồng cây, quên ơn sanh thành đào tạo...” Ý nói: Người đời nay theo Mác xít, quên cả ơn cha mẹ, quên cả ơn thầy!

Mặc dù tự nhận thân phận thấp hèn của một người dân miền Nam trước đoàn quân chiếm đóng, nhưng khí phách miền Nam vẫn không để phai mờ. Chống lại cả guồng máy “tuyên giáo” của đảng Cộng Sản, nhưng vẫn đứng lên bênh vực Phan Thanh Giản! Ai cũng biết, sau ngày 30 Tháng Tư 75, lẫn trong đám các nhà văn, nhà thơ và học giả miền Bắc vào Sài Gòn, có nhiều người mang thái độ kiêu ngạo của đoàn quân thắng trận, lên mặt “dạy dỗ, cải tạo” giới văn nghệ và học thuật miền Nam theo đúng đường lối đảng, cùng với bọn văn nghệ cách mạng 30 nhi nhô đóng cai chỉ điểm. Cảnh tiếp xúc hai miền Nam Bắc lúc đó, Vũ Hoàng Chương đã diễn tả qua hai

câu: “Rằng vách có tai, thơ có họa - Biết lòng ai đỏ, mắt ai xanh!” Những người trí thức Sài Gòn như Vương Hồng Sển (hoặc Nguyễn Hiến Lê, Dương Nghiễm Mậu,...) chọn sống ẩn dật chứ không chịu ra làm tay sai cho bọn vua quan mới. Cụ Vương viết: “Tôi dư biết cho thân, thà làm đé sống trong hang, có lẽ được yên thân hơn là múa gậy cho trẻ nhỏ nó biết chỗ trốn, chúng đổ nước ngập hang, bắt đé về nuôi trong hộp diêm, hộp quẹt, thỉnh thoảng bắt ra đá độ, gây càng queo râu toi mạng.” (trang 84)

Sống trong một xã hội đầy những “vách có tai, thơ có họa” nhìn chung quanh không “biết lòng ai đỏ, mắt ai xanh,” Vương Hồng Sển không dám nói thẳng mà chỉ dùng mặt ngữ. Có lúc cụ kể chuyện Sài Gòn đời xưa từ 1867, qua trào Tây, trào Nhật, quay qua nói chuyện vua Napoleon III bên Pháp, rồi chợt cảm khái: “Trở lại người dân đất Sài Gòn, như tôi đã nói, dám chắc không dân nào trí lạnh tay xảo hơn. Khi bỏ áo giáp, tuột giày trận, chịu đi đày, bán từ bàn thờ tổ tiên, bán ván gỗ để nằm dưới gạch, căn đầy kiếp đọa, tiếc đã muộn...” (trang 55). Trong mấy dòng này là những ám hiệu chỉ cốt cho “dân Sài Gòn” hiểu với nhau thôi! Những nét chấm phá độc đáo: Kẻ thì “bỏ áo giáp, tuột giày trận, chịu đi đày;” người ở lại nhà thì “bán bàn thờ tổ tiên, căn đầy kiếp đọa!” Và tất cả đều “tiếc đã muộn!”

Tiếc đã muộn! Chỉ ba chữ, ba chữ gói ghém bao nhiêu nỗi đoạn trường của cái thời buổi “31 Tháng Tư!”

Chỉ mấy trang tiếp, sau khi kể chuyện cà kê Kép Tư Út hát bài Anh Khóa đời xưa, tiếp đến chuyện ngôi nhà Tổng Đốc Phương bị tháo gỡ bán qua Đài Loan bây giờ, bỗng nhiên Vương Hồng Sển lại viết: “Dân Sài Gòn tự khoe tiền bộ ký quỹ, gửi tiền nhà băng, Giải Phóng vào, hốt sạch sành sanh, thua xa dân Thổ Trà Vinh, Sóc Trăng... bán lúa mùa này xong, chôn bạc giữa lấm rồi đổ lúa mới lên trên...” (trang 57). Nhắc lại phương cách cất giấu tiền của dân Thổ đời xưa, để so sánh với dân Sài Gòn thời 1975, chỉ cốt viết một câu kết án: “Giải phóng vào, hốt sạch sành sanh!” Trong 7 chữ, Vương Hồng Sển cực tả một vụ cướp bóc đại quy

mô, bây giờ còn gọi là “ăn cướp hoành tráng.” Hốt sạch sành sanh! Như vậy gọi là “giải phóng” đó! Ai đọc tới câu này mà không nghĩ ra, là phụ lòng Vương Hồng Sển!

Vào cái buổi 31 Tháng Tư, người miền Nam sống ra sao? Có lúc cụ Vương đang kể miên man những chuyện lắm cẩm ở Sài Gòn từ thời Tây qua thời Nhật, bỗng tóm gọn một câu: “Kẻ trí đi ra nước ngoài, người ở lại phải giả dại qua ải” (trang 58). Phải sống “giả dại qua ải” nhưng Vương Hồng Sển cũng sống đủ lâu, được chứng kiến bản lãnh dân miền Nam vẫn vững vàng. Cụ viết: “Nói chi thì nói, phải nhìn nhận dân Sài Gòn vẫn có bản lĩnh - nước dưới sông thấy đó mà chặt không đứt, đứt không rời...” (trang 80). Dân Sài Gòn, và người dân miền Nam nói chung, quả thật có bản lĩnh “chặt không đứt, đứt không rời,” cho nên “trải mấy trào liên tiếp mà dân vẫn là dân, cảnh có đổi mà dân không đổi...” Thơ Đỗ Phủ viết: “Quốc phá, sơn hà tại,” chế độ vỡ, núi sông vẫn còn. Vương Hồng Sển không quan tâm đến núi sông, mà chú ý tới bản lãnh dân Sài Gòn bên bờ, vững chãi!

Ai cũng biết rằng sau năm 1975, vào cái “buổi 31 Tháng Tư” thì xã hội miền Nam đã thay đổi vì chịu ảnh hưởng của lối sống do chế độ mới tạo ra. Ai cũng có thể so sánh cách sống của dân Sài Gòn “trước ngày 30” và sau “buổi 31 Tháng Tư.”

Trước ngày 30 Tháng Tư năm 1975, trẻ em miền Nam có những lời nói, cử chỉ kính trọng các thầy cô giáo hơn bây giờ. Mà các thầy cô hồi đó cũng nhiều người giữ được tư cách đạo đức hơn buổi 31 Tháng Tư.

Trước ngày 30 Tháng Tư 75 ở miền Nam trai thiếu gái thừa, nhưng chưa có người mẹ nào bán con đi lấy những người chồng ngoại quốc không hề quen biết, với giá mấy trăm đô la Mỹ. Không có những cô gái xếp

hàng trưng bày cho đàn ông ngoại quốc chọn. Không có người mẹ nào đem con gái bán cho các mục Tú Bà. Bây giờ phong cảnh đã khác.

Trước ngày 30 Tháng Tư 75, mặc dù đang có chiến tranh dân miền Nam vẫn dám biểu tình phản đối chính phủ, không thua gì dân Nam Hàn, Đài Loan cùng thời gian đó. Sinh viên Sài Gòn biểu tình đòi giáo sư Y khoa phải dạy bằng tiếng Việt, ký giả biểu tình phản đối Bộ Thông Tin đóng cửa báo, các công nhân đình công, bãi thị, các học sinh bãi khóa. Tinh thần độc lập, tự chủ của người dân rất cao, chính quyền không dám tiêu diệt xã hội công dân. Ngày nay những người như Điều Cây chỉ cần viết cho nhau bằng Internet, nói chuyện tự do dân chủ, chống Trung Cộng xâm chiếm Hoàng Sa, cũng bị ghép tội rồi bỏ tù.

Nhưng chúng ta có thể tin tưởng như Vương Hồng Sển, là dân Việt Nam rất có bản lĩnh. Dân vẫn là dân, các chế độ đi qua rồi sẽ biến mất. Chính Vương Hồng Sển cũng có lúc tỏ ý lạc quan. Đọc lại cuốn Hẹn Nửa Đời Hư in ở Sài Gòn, cụ đã cải chính mấy đoạn bị nhà xuất bản trong nước cắt xén. Nhân dịp đó, cụ còn tỏ ý tha thứ và hy vọng: “...tự xét tuổi gần đất xa trời, cũng nên hỉ xả họa may nối thêm được một ít lâu để chờ xem mãn cuộc... cuộc gì cũng chưa dám nói và nên hiểu ngầm...” (trang 277). Mãn cuộc gì, ai cũng hiểu! Cụ đã qua đời, không “nối thêm được ít lâu.” Cụ chưa được thấy hồi “mãn cuộc.” Nhưng cũng sắp tới rồi! Cái buổi 31 Tháng Tư sẽ đến hồi kết thúc, người Việt Nam có ngày lại trở về làm người Việt Nam, giống như “trước 30 Tháng Tư!”

22-4-2010

Nguồn: <http://www.nguoi-viet.com/>